

Số: 1546./QĐ-ĐHLHN

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2025-2026 cho sinh viên khoá 50 tại Phân hiệu Đắc Lắc hệ chính quy

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-BTP ngày 20/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Thông tư 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 5211/QĐ-ĐHLHN ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Kế hoạch số 1084/KH-ĐHLHN ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội về xét điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2025-2026 và xét học bổng học kỳ II năm học 2025-2026;

Căn cứ Thông báo số 1085/TB-ĐHLHN ngày 24/7/2026 của Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội về việc xét điểm rèn luyện học kỳ 2 năm học 2025-2026 đối với sv K48,49,50 theo hình thức trực tuyến;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng đánh giá kết quả điểm rèn luyện cho sinh viên hệ chính quy văn bằng thứ nhất của Trường Đại học Luật Hà Nội ngày 30 tháng 7 năm 2026 và ngày 31 tháng 7 năm 2026;

Xét đề nghị của Trường phòng Phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2025 - 2026 cho sinh viên khóa 50 Phân hiệu Đắc Lắc hệ chính quy văn bằng thứ nhất (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Phòng Công tác sinh viên có trách nhiệm thông báo kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2025-2026 cho các đơn vị liên quan và sinh viên.

Điều 3. Trường phòng Phòng Công tác sinh viên, Trường phòng Phòng Đào tạo đại học, Trường các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/hiện);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Lưu VT, CTSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
LUẬT
HÀ NỘI
Nguyễn Bá Bình

**ĐIỂM RÈN LUYỆN SINH VIÊN K50 PHÂN HIỆU TẠI TỈNH ĐẮK LẮK
HỌC KỲ II (2025-2026)**

(Kèm theo Quyết định số 154/QĐ-ĐH LHN ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

STT	Mã lớp	Mã HSSV	Họ và Tên	Học kỳ II	
				Điểm	Xếp loại
1	2510639	251012970	Phạm Ngọc Như Ái	83.5	Tốt
2	2510639	251012971	Trần Trường An	74.5	Khá
3	2510640	251013077	Vi Đức An	78	Khá
4	2510641	251013183	Đào Triệu Tú Anh	78	Khá
5	2510639	251012972	Đào Vi Anh	80.5	Tốt
6	2510640	251013078	Đinh Thị Thạch Anh	81	Tốt
7	2510641	251013410	Đoàn Phương Anh	89	Tốt
8	2510640	251013079	Giáp Nguyễn Trâm Anh	87.5	Tốt
9	2510639	251012974	Hồ Diệp Anh	77.5	Khá
10	2510640	251013080	Lê Thị Trâm Anh	80.5	Tốt
11	2510641	251013186	Ngô Diệp Anh	88	Tốt
12	2510639	251012975	Nguyễn Hà Anh	80	Tốt
13	2510640	251013081	Nguyễn Hà Vân Anh	84.5	Tốt
14	2510640	251013082	Nguyễn Lê Phương Anh	82	Tốt
15	2510640	251013083	Nguyễn Quang Thế Anh	82	Tốt
16	2510639	251012978	Nguyễn Thị Hải Anh	82.5	Tốt
17	2510641	251013190	Nguyễn Trần Hồng Anh	85	Tốt
18	2510639	251012979	Nguyễn Việt Anh	93	Xuất sắc
19	2510640	251013085	Triệu Tuấn Anh	84.5	Tốt
20	2510639	251012980	Trung Việt Anh	80.5	Tốt
21	2510639	251012981	Vũ Thị Minh Anh	78	Khá
22	2510641	251013193	Nguyễn Minh Ánh	81.5	Tốt
23	2510639	251012982	Nguyễn Ngọc Ánh	84.5	Tốt
24	2510640	251013088	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	83.5	Tốt
25	2510641	251013194	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	82	Tốt
26	2510640	251013089	Bùi Hồng Bắc	74.5	Khá
27	2510641	251013195	Hồ Xuân Bắc	77.5	Khá
28	2510639	251012984	Lê Văn Bách	82.5	Tốt
29	2510640	251013090	Nguyễn Huy Bách	73.5	Khá
30	2510641	251013196	Phạm Thị Băng Băng	88.5	Tốt
31	2510639	251012985	Nguyễn Duy Quang Bảo	73.5	Khá
32	2510640	251013091	Nguyễn Lê Thế Bảo	83.5	Tốt
33	2510641	251013198	Lê Tuấn Đạt Bkrông	64	Trung bình
34	2510639	251012987	Đặng Minh Châu	83	Tốt
35	2510640	251013093	Hoàng Bảo Châu	71.5	Khá
36	2510641	251013199	Chu Nguyễn Bảo Chi	83.5	Tốt
37	2510639	251012988	Đặng Trần Bích Chi		Không bình xét
38	2510640	251013094	Nguyễn Quỳnh Chi	91	Xuất sắc
39	2510640	251013400	Phạm Thị Minh Chi	81	Tốt
40	2510640	251013095	Lê Văn Công	80	Tốt
41	2510640	251013096	Nguyễn Quốc Cường	69	Khá

42	2510641	251013202	Hồ Hải	Đặng	81	Tốt
43	2510639	251012992	Nguyễn Hữu	Đạt	78	Khá
44	2510640	251013098	Nguyễn Tiến	Đạt	72	Khá
45	2510641	251013204	Trần Quang	Đạt	82.5	Tốt
46	2510640	251013099	Bùi Thị Thu	Dịu	91	Xuất sắc
47	2510640	251013100	Lưu Trung	Đức	79	Khá
48	2510641	251013206	Nguyễn Đồng Anh	Đức	76	Khá
49	2510639	251012995	Phạm Quang	Đức	68	Khá
50	2510641	251013207	Đỗ Thị Thuỳ	Dung	63.5	Trung bình
51	2510639	251012996	Đào Trí	Dũng	88.5	Tốt
52	2510640	251013102	Hà Vũ	Dũng	81.5	Tốt
53	2510641	251013208	Nguyễn Mạnh	Dũng	78	Khá
54	2510639	251012997	Nguyễn Tiến	Dũng	72.5	Khá
55	2510639	251012998	Nguyễn Thùy	Dương	80	Tốt
56	2510641	251013405	Đỗ Trường	Giang	73	Khá
57	2510640	251013104	Hồ Thị Minh	Giang	84	Tốt
58	2510641	251013210	Hoàng Thị	Giang	89.5	Tốt
59	2510639	251012999	Nguyễn Hoàng Bảo	Giang	90	Xuất sắc
60	2510639	251013000	Lê Hải	Hà	77.5	Khá
61	2510640	251013401	Mai Thu	Hà	83.5	Tốt
62	2510641	251013408	Trần Thu	Hà	81.5	Tốt
63	2510640	251013106	Hoàng Gia	Hân	90	Xuất sắc
64	2510641	251013212	Hoàng Gia	Hân	89.5	Tốt
65	2510639	251013001	Quách Khánh Bảo	Hân	77.5	Khá
66	2510640	251013107	Vũ Ngọc Bảo	Hân	78	Khá
67	2510641	251013213	Lê Minh	Hằng	82.5	Tốt
68	2510639	251013002	Nguyễn Bích	Hằng	75.5	Khá
69	2510640	251013108	Nguyễn Hồng	Hạnh	85.5	Tốt
70	2510641	251013214	Nguyễn Ngọc Đức	Hạnh	88	Tốt
71	2510639	251013003	Trần Thị Minh	Hạnh	80	Tốt
72	2510640	251013109	Phạm Võ Bảo	Hiền	84.5	Tốt
73	2510640	251013110	Đồng Đức	Hiếu	86.5	Tốt
74	2510641	251013216	Hồ Nguyễn Phúc	Hiếu	87	Tốt
75	2510640	251013111	Lê Hoàng Gia	Hòa	81	Tốt
76	2510639	251013398	Đỗ Nguyễn Gia	Hoàng	75	Khá
77	2510641	251013217	Lê Văn	Hùng	82.5	Tốt
78	2510639	251013006	Nguyễn Mạnh	Hùng	75	Khá
79	2510641	251013218	Bùi Nguyễn Bảo	Hưng	62.5	Trung bình
80	2510639	251013007	Đào Quang	Hưng	68	Khá
81	2510641	251013219	Hoàng Bùi Tuấn	Hưng	88	Tốt
82	2510639	251013008	Lã Tuấn	Hưng	71	Khá
83	2510640	251013114	Nguyễn Công	Hưng	88	Tốt
84	2510639	251013009	Lục Quỳnh	Hương	77	Khá
85	2510640	251013115	Ngô Minh	Hương	92.5	Xuất sắc
86	2510641	251013222	Bùi Phan Đức	Huy	85.5	Tốt
87	2510639	251013011	Đặng Quang	Huy	75.5	Khá
88	2510641	251013223	Lường Gia	Huy	89	Tốt
89	2510639	251013012	Nguyễn Hữu Đức	Huy	70.5	Khá
90	2510640	251013118	Nguyễn Văn	Huy	79.5	Khá
91	2510639	251013013	Vũ Hải	Huy	82	Tốt
92	2510640	251013119	Vũ Quang	Huy	79	Khá

93	2510639	251013395	Đỗ Ngọc	Huyền	71	Khá
94	2510639	251013014	Nguyễn Thị	Huyền	71.5	Khá
95	2510640	251013120	Phạm Phương	Huyền	85	Tốt
96	2510639	251013015	Doanh Bảo	Khánh	65	Khá
97	2510640	251013121	Hà Lê Nam	Khánh	86	Tốt
98	2510639	251013016	Nguyễn Nhật	Khánh	65.5	Khá
99	2510641	251013228	Mai Lê Anh	Khôi	71	Khá
100	2510639	251013017	Phạm Trung	Kiên	84	Tốt
101	2510640	251013123	Phạm Vũ Trung	Kiên	83.5	Tốt
102	2510641	251013229	Trần Trung	Kiên	88	Tốt
103	2510639	251013018	Phạm Tuấn	Kiệt	72	Khá
104	2510640	251013124	Nguyễn Văn	Kiều	85	Tốt
105	2510641	251013230	Thái Nhật Thiên	Kim	81	Tốt
106	2510640	251013125	Lê Phạm Bảo	Lâm	74	Khá
107	2510639	251013020	Phan Thị	Liên	72	Khá
108	2510640	251013126	Bùi Phương	Linh	71.5	Khá
109	2510641	251013232	Bùi Thái	Linh	84.5	Tốt
110	2510640	251013127	Chu Xuyên Yến	Linh	82.5	Tốt
111	2510641	251013233	Đoàn Mai	Linh	83.5	Tốt
112	2510639	251013022	Hoàng Thị Ngọc	Linh	71	Khá
113	2510641	251013234	Lê Ngọc Khánh	Linh	89	Tốt
114	2510641	251013235	Nguyễn Bảo Khánh	Linh	89	Tốt
115	2510640	251013130	Nguyễn Thị Phương	Linh	78	Khá
116	2510641	251013236	Nguyễn Trần Khánh	Linh	87	Tốt
117	2510639	251013025	Nguyễn Tú	Linh		Không bình xét
118	2510640	251013131	Nguyễn Vũ Hải	Linh		Không bình xét
119	2510640	251013399	Nguyễn Yến	Linh	85.5	Tốt
120	2510641	251013237	Phạm Thùy	Linh	87.5	Tốt
121	2510641	251013412	Phạm Vũ Diệu	Linh	85.5	Tốt
122	2510641	251013238	Vì Hà Phương	Linh	86	Tốt
123	2510639	251013027	Võ Hà	Linh	92	Xuất sắc
124	2510640	251013133	Hà Thị Thúy	Loan	83	Tốt
125	2510641	251013239	Phan Nguyễn Thanh	Loan	87.5	Tốt
126	2510639	251013028	Đinh Bá	Lộc	81	Tốt
127	2510640	251013134	Phạm Hải	Long	84	Tốt
128	2510640	251013135	Bùi Thanh	Mai	85	Tốt
129	2510641	251013241	Hà Quỳnh	Mai	83.5	Tốt
130	2510639	251013031	Đồng Lưu Chi	Mây	77.5	Khá
131	2510640	251013137	Lê Đức	Minh	72.5	Khá
132	2510641	251013243	Nguyễn Quang	Minh	83.5	Tốt
133	2510639	251013032	Nguyễn Thái	Minh	74.5	Khá
134	2510640	251013138	Nguyễn Tuệ	Minh	83	Tốt
135	2510639	251013033	Phạm Đức	Minh	75.5	Khá
136	2510641	251013244	Phạm Đức	Minh	85	Tốt
137	2510640	251013139	Tổng Quang	Minh	83	Tốt
138	2510641	251013245	Vũ Nhật	Minh	87.5	Tốt
139	2510640	251013403	Trần Thị Diễm	My	84	Tốt
140	2510640	251013140	Thái Gia	Mỹ	77.5	Khá
141	2510641	251013246	Bùi Thị	Nghĩa	82.5	Tốt
142	2510639	251013035	Bùi Bích	Ngọc	81.5	Tốt
143	2510640	251013141	Đào Thị Thanh	Ngọc	83.5	Tốt

144	2510640	251013404	Phan Quang	Ngọc		Không bình xét
145	2510641	251013247	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nguyên	82.5	Tốt
146	2510639	251013036	Nguyễn Thảo	Nguyên	82.5	Tốt
147	2510640	251013142	Trần Ngọc Thảo	Nguyên	80.5	Tốt
148	2510640	251013143	Trần Minh	Nhật	82	Tốt
149	2510641	251013249	Kim Bảo	Nhi	88	Tốt
150	2510639	251013038	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	78.5	Khá
151	2510641	251013250	Nguyễn Thị Yến	Nhi	84.5	Tốt
152	2510639	251013039	Trần Yến	Nhi	88	Tốt
153	2510640	251013145	Đặng Tâm	Như	80.5	Tốt
154	2510639	251013040	H' Dương	Niê	66	Khá
155	2510640	251013146	Nguyễn Thị Tô	Nữ		Không bình xét
156	2510639	251013041	Lê Thị Kim	Oanh	91	Xuất sắc
157	2510641	251013253	Nguyễn Huy	Phát	82.5	Tốt
158	2510639	251013042	Trần Công	Phát	68.5	Khá
159	2510641	251013254	Đặng Nguyễn Hồng	Phi	83	Tốt
160	2510639	251013043	Đỗ Trần Nguyên	Phong	66	Khá
161	2510640	251013149	Ngô Đào Nam	Phong	84.5	Tốt
162	2510641	251013255	Nguyễn Xuân	Phong	85.5	Tốt
163	2510639	251013044	Phạm Như	Phong	80	Tốt
164	2510640	251013150	Nguyễn Hữu	Phú	71	Khá
165	2510641	251013256	Huỳnh Ngọc Thiên	Phúc	79	Khá
166	2510639	251013045	Nguyễn Văn	Phụng	78	Khá
167	2510641	251013257	Lê Thị Lâm	Phương	88.5	Tốt
168	2510639	251013046	Nguyễn Minh	Phương	80	Tốt
169	2510640	251013152	Nguyễn Ngọc	Phương	84	Tốt
170	2510639	251013047	Trần Thị Thu	Phương	90	Xuất sắc
171	2510640	251013153	Chu Toàn	Quân	85.5	Tốt
172	2510639	251013048	Phan Anh	Quân	75.5	Khá
173	2510640	251013402	Bùi Hoàng	Quyen	85.5	Tốt
174	2510640	251013154	Trần Thị Thảo	Quyen	80.5	Tốt
175	2510641	251013260	Bùi Việt	Quyến	84.5	Tốt
176	2510639	251013049	Nguyễn Phan Diễm	Quỳnh	77.5	Khá
177	2510640	251013155	Nguyễn Mi	Sa	80	Tốt
178	2510641	251013261	Ngô Văn	Sơn	88.5	Tốt
179	2510639	251013050	Nguyễn Hoàng	Sơn	81.5	Tốt
180	2510639	251013051	Nguyễn Thiện	Tài	80	Tốt
181	2510639	251013052	Nguyễn Duy	Tân	80.5	Tốt
182	2510640	251013158	Hoàng Xuân	Thạc	81.5	Tốt
183	2510641	251013264	Vũ Anh	Thái	87.5	Tốt
184	2510639	251013053	Nguyễn Đức	Thắng	65	Khá
185	2510640	251013159	Nhữ Việt	Thắng	79.5	Khá
186	2510641	251013265	Nguyễn Thị Phương	Thanh	85	Tốt
187	2510641	251013406	Hoàng Quang	Thành	70.5	Khá
188	2510639	251013054	Huỳnh Lê Nhật	Thành	70	Khá
189	2510640	251013160	Lê Đức	Thành	83	Tốt
190	2510641	251013407	Nguyễn Tiến	Thành	65.5	Khá
191	2510639	251013055	Nguyễn Thị Thu	Thảo	80	Tốt
192	2510639	251013056	Nguyễn Thị Song	Thư	88	Tốt
193	2510640	251013162	Nguyễn Trần Minh	Thư	78.5	Khá
194	2510641	251013268	Phạm Minh	Thư	89.5	Tốt

195	2510641	251013269	Đoàn Thị Hoài	Thương	75.5	Khá
196	2510639	251013058	Nguyễn Thị Hoài	Thương	70	Khá
197	2510640	251013164	Hồ Thanh	Thủy	83.5	Tốt
198	2510641	251013270	Hoàng Thị	Thúy	80.5	Tốt
199	2510641	251013271	Nguyễn Huệ Quỳnh	Thy	81.5	Tốt
200	2510639	251013060	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	67	Khá
201	2510640	251013166	Nguyễn Xuân	Tiến	80	Tốt
202	2510641	251013272	Lâm Quốc	Tín	73.5	Khá
203	2510639	251013061	Đinh Khánh	Toàn	75	Khá
204	2510641	251013273	Nguyễn Thị Hương	Trà	82	Tốt
205	2510639	251013062	Đoàn Thị Thùy	Trâm	73	Khá
206	2510640	251013168	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trâm	80.5	Tốt
207	2510641	251013274	Nguyễn Phạm Thùy	Trâm	60.5	Trung bình
208	2510640	251013169	Hoàng Mai	Trang	85.5	Tốt
209	2510641	251013275	Hoàng Nguyễn Phương	Trang	86.5	Tốt
210	2510641	251013276	Nguyễn Hoàng Thùy	Trang	83.5	Tốt
211	2510640	251013171	Nguyễn Thị Hà	Trang	80.5	Tốt
212	2510641	251013277	Nguyễn Thị Thùy	Trang	84	Tốt
213	2510639	251013066	Phạm Huyền	Trang	77.5	Khá
214	2510640	251013172	Phạm Thị	Trang	82.5	Tốt
215	2510640	251013173	Trần Thảo	Trang	88	Tốt
216	2510641	251013279	Nguyễn Thành	Trung	81	Tốt
217	2510639	251013068	Phạm Đức	Trung	61.5	Trung bình
218	2510640	251013174	Đào Anh	Tú	82.5	Tốt
219	2510641	251013280	Nguyễn Quang	Tú	88	Tốt
220	2510640	251013175	Cao Sỹ	Tùng	86.5	Tốt
221	2510641	251013281	Nguyễn Văn	Tùng	91.5	Xuất sắc
222	2510639	251013070	Võ Kim	Tuyến	89	Tốt
223	2510640	251013176	Đặng Trần Hải	Uyên	84	Tốt
224	2510639	251013071	Nguyễn Quốc	Việt	70.5	Khá
225	2510640	251013177	Hoàng Quang	Vinh	87	Tốt
226	2510641	251013283	Lê Thế	Vinh	71	Khá
227	2510639	251013072	Mai Quang	Vũ	77.5	Khá
228	2510640	251013178	Trương Quốc	Vương	87.5	Tốt
229	2510641	251013284	Đinh Nhật	Vy	86.5	Tốt
230	2510639	251013073	Hoàng Thị Kiều	Vy	76	Khá
231	2510641	251013285	Ngô Diệu	Vy	89	Tốt
232	2510639	251013074	Trần Hồng	Vy	83.5	Tốt
233	2510641	251013286	Phạm Từ Giáng	Xuân	86	Tốt
234	2510639	251013075	Đinh Hải	Yến	54	Trung bình
235	2510641	251013287	Phạm Nguyễn Hoàng	Yến	81	Tốt

Danh sách này có 235 sinh viên./.

